

Sách Đa-ni-ên - Số Một Trăm Lẻ Bảy

Tường thuật ngôn sứ: Từ Jeroboam đến Josiah và việc khôi phục những nền xưa

Jeff Pippenger

2024-02-29

Năm 1844, những người Tin Lành ở Hoa Kỳ rút khỏi phong trào Millerite và nhận lấy vị thế tiên tri là một con gái của Babylon, được biểu trưng bởi việc Jeroboam thiết lập một hệ thống thờ phượng giả mạo khi mười chi phái miền bắc của ông tách khỏi vương quốc miền nam của Judah. Hai con bò con bằng vàng của Jeroboam, một con đặt tại thành Bethel (có nghĩa là "nhà của Đức Chúa Trời"/Giáo hội), và con kia tại Dan (có nghĩa là phán xét/Nhà nước), là hình bóng cho hệ thống Giáo hội-Nhà nước giả dối vốn là đặc trưng của Hoa Kỳ. Tất cả các yếu tố của hệ thống Giáo hội và Nhà nước giả mạo của Jeroboam đều được phỏng theo chính cấu trúc đã được đề ra trong cuộc phản loạn của Aaron. Vì thế, hệ thống thờ phượng giả mạo của Jeroboam là hình ảnh của hệ thống thờ phượng giả mạo của Aaron.

Hệ thống giả mạo của Giê-rô-bô-am tượng trưng cho hệ thống thờ phượng mà phong trào Kháng Cách đã duy trì khi tách khỏi phong trào của thiên sứ thứ nhất và trở thành một con gái, hay một hình ảnh của con thú La Mã thuộc quyền giáo hoàng. Ngay khi hệ thống giả mạo của Giê-rô-bô-am được thiết lập, một nhà tiên tri từ Giu-đa đã đối đầu với bàn thờ và hệ thống thờ phượng giả dối của ông. Năm 1844, ngay từ buổi đầu khi Tin Lành bội đạo bắt đầu thiết lập một hệ thống thờ phượng được xem là con gái của Rô-ma, những người theo Miller, bằng đức tin, đã bước vào Nơi Chí Thánh của đền thánh trên trời và công nhận ngày Sa-bát, qua đó trở thành một lời quả trách mang tính tiên tri đối với các con gái của Rô-ma, những người đã chọn tiếp tục giữ dấu ấn của quyền bính Rô-ma — sự thờ phượng ngày Chủ nhật.

Vị tiên tri từ Giu-đa đã đối đầu với Giê-rô-bô-am, ngay tại đó liên công bố một lời tiên tri.

Và ông kêu lớn nghịch cùng bàn thờ theo lời của Đức Giê-hô-va, và nói: Hỡi bàn thờ, bàn thờ, Đức Giê-hô-va phán như vậy: Kia, sẽ có một con trai sinh ra cho nhà Đa-vít, tên là Giô-si-a; nó sẽ dâng tế trên ngai các thầy tế lễ của các nơi cao, là những kẻ đốt hương trên ngai, và xương người ta sẽ bị đốt trên ngai. Ngay trong ngày đó, ông đưa ra một dấu lạ mà rằng: Đây là dấu lạ Đức Giê-hô-va đã phán: Kia, bàn thờ sẽ bị nứt ra, và tro ở trên nó sẽ đổ ra. 1 Các Vua 13:2, 3.

Lời tiên tri bao gồm sự lặp lại hai lần từ “bàn thờ”. Sự lặp lại hai lần một từ hay cụm từ trong lời tiên tri tượng trưng cho sứ điệp của thiên sứ thứ hai, qua đó xác định năm 1844, khi thiên sứ thứ hai đến và phong trào Tin Lành sa ngã, trở thành một trong các con gái của Babylon. Đồng thời, nhà tiên tri đã đưa ra một dấu hiệu, cũng như những người theo Miller vào năm 1844 đã nhận ra dấu hiệu của ngày Sa-bát. Khi Giê-rô-bô-am đe dọa nhà tiên tri trong các câu tiếp theo, cánh tay của ông bị tê liệt, qua đó ám chỉ dấu của Babylon bị áp đặt lên trán hoặc lên tay, và khi tiếp nhận thì khiến con người bị tê liệt về mặt thuộc linh đến đời đời.

Vì mục đích của nghiên cứu này, chúng ta xem xét lời tiên báo mà vị tiên tri đã nêu ra, rằng “sẽ có một đứa trẻ sinh cho nhà Đa-vít, tên là Giô-si-a; nó sẽ dâng làm tế lễ trên ngai các thầy tế lễ của những nơi cao, là những kẻ đốt hương trên ngai, và xương cốt loài người sẽ bị đốt trên ngai.” Giô-si-a có nghĩa là “nền tảng của Đức Chúa Trời”, và tượng trưng cho những nền tảng của Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, những nền tảng được xây dựng ngay trong chính lịch sử được minh họa qua việc Giê-rô-bô-am khởi xướng hệ thống thờ phượng giả dối của mình. Đối với hệ thống thờ phượng giả dối do Giê-rô-bô-am thiết lập, Giô-si-a sẽ trừng phạt các thầy tế lễ đã cầm đầu sự thờ phượng giả mạo.

Nhà tiên tri đã không vâng theo mệnh lệnh của Chúa là không được trở về theo con đường mà ông đã đi đến lễ tấn phong của Giê-rô-bô-am, và không được ăn uống tại Bê-tên. Khi ông ăn thức ăn của nhà tiên tri đối trá ở Bê-tên, ông đã được nêu lên như một biểu tượng của sự chết sẽ giáng trên những ai, sau năm 1844, chọn quay trở lại và “ăn” các giáo lý cùng những phương pháp tiên tri giả dối của Tin Lành bội đạo, như được biểu hiện qua cuộc nổi loạn năm 1863. Giường hấp hối của những kẻ nổi loạn năm 1863 sẽ là cùng một giường hấp hối như của nhà tiên tri đối trá ở Bê-tên. Giường hấp hối cho Tin Lành bội đạo là giai đoạn lịch sử từ ngày 11 tháng 8 năm 1840 cho đến năm 1844, khi họ—những người trước đây là dân được chọn của Đức Chúa Trời—bị bỏ qua và trở thành các con gái của Rô-ma. Giường hấp hối của Phục Lâm Laodicê cũng sẽ nằm giữa ngày thiên sứ quyền năng giáng xuống vào 11 tháng 9 năm 2001, như đã xảy ra vào năm 1840, và giờ của trận động đất lớn, tượng trưng cho luật ngày Chủ nhật sắp đến.

Ngày 11 tháng 9 năm 2001, việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn bắt đầu, và thiên sứ bắt đầu đi khắp Giê-ru-sa-lem, đặt dấu trên trán những người thờ than và khóc lóc vì những điều gớm ghiếc đã làm trong xứ (Hoa Kỳ) và trong Hội Thánh (Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê). Ngày 11 tháng 9 năm 2001, các tội của tổ phụ, được biểu trưng bởi bốn điều gớm ghiếc của Ê-xê-chi-ên, đã trở thành những lễ thật thử thách hiện tại trong tiến trình đóng ấn khi ấy bắt đầu.

Phép thử của năm 1863 liên quan đến những nền tảng của phong trào Millerite, được biểu trưng bởi “bảy lần” trong Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu, vốn đã bị bác bỏ vào năm 1863. Phép thử đó liên quan đến sự sẵn lòng hay không sẵn lòng trở lại những nẻo xưa của Giê-rê-mi để tìm được sự yên nghỉ của mưa muộn. Phép thử của năm 1888 là sứ điệp gửi đến Hội thánh La-ô-đi-xê do các Trưởng lão Jones và Waggoner mang đến, cũng chính là sứ điệp về sự xung công bình bởi đức tin.

Vào năm 1856, sứ điệp gửi cho Laodicea lần đầu tiên đến với phong trào của những người theo Miller, và nó đến cùng với ánh sáng gia tăng của “bảy lần”, nhưng cả kinh nghiệm được biểu trưng bởi các phương thuốc trong sứ điệp gửi cho Laodicea lẫn sứ điệp về lịch sử tiên tri đều bị khước từ vào năm 1863. Kinh nghiệm ấy được biểu thị bởi khái tượng (mareh) về “sự xuất hiện”, và khái tượng (chazon) về “lịch sử tiên tri” cũng đã bị khước từ. Cả hai khái tượng ấy đã được ứng nghiệm vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, và mười chín năm sau đó, cả hai đều bị khước từ, vì Chúa Giê-su luôn đồng nhất sự kết thúc với sự khởi đầu.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, bài thử thách về các cuộc phản loạn năm 1863 và 1888 một lần nữa trở thành lễ thật thử nghiệm, vì cả hai đều gắn liền với những nẻo xưa của Giê-rê-mi. Vào ngày đó, sứ điệp mưa cuối mùa đã đến, và bài thử nghiệm năm 1919 cũng đến, vì vào năm 1919, phúc

âm giả về một Đấng Christ không có bất kỳ ý nghĩa tiên tri nào đã được trình bày như một sứ điệp “bình an và an ninh” giả mạo. Khi thiên sứ quyền năng của Khải Huyền chương mười tám giáng xuống vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, các câu từ một đến ba đã được ứng nghiệm, và các câu từ một đến ba đại diện cho sứ điệp của “tiếng thứ nhất”.

"Giờ đây lại có tin rằng tôi đã tuyên bố New York sẽ bị quét sạch bởi một cơn sóng thần? Điều đó tôi chưa hề nói. Tôi đã nói rằng, khi nhìn những tòa nhà lớn mọc lên ở đó, tầng này chồng tầng kia, ‘Những cảnh tượng kinh hoàng nào sẽ diễn ra khi Chúa trời dậy để làm rung chuyển dữ dội trái đất! Bây giờ những lời trong Khải Huyền 18:1–3 sẽ được ứng nghiệm.’ Toàn bộ chương mười tám của sách Khải Huyền là một lời cảnh báo về những điều sắp đến trên đất. Nhưng tôi không có ánh sáng cụ thể nào về điều gì sẽ xảy ra cho New York, chỉ biết rằng một ngày nào đó những tòa nhà lớn ở đó sẽ bị lật đổ bởi sự xoay chuyển và đảo lộn của quyền năng Đức Chúa Trời. Từ ánh sáng đã được ban cho tôi, tôi biết rằng sự hủy diệt hiện diện trong thế gian. Chỉ một lời từ Chúa, một chạm của quyền năng vĩ đại của Ngài, là những công trình đồ sộ này sẽ đổ sụp. Những cảnh tượng sẽ diễn ra, sự kinh khiếp của chúng vượt ngoài sức tưởng tượng của chúng ta." Review and Herald, ngày 5 tháng 7, 1906.

Khi thiên sứ của Khải Huyền đoạn mười tám đến, mưa cuối mùa bắt đầu rơi, và “cuộc tranh luận tiên tri” được biểu thị trong Habacúc đoạn hai khởi sự. Cuộc tranh luận xoay quanh hai phương pháp luận để hiểu lời tiên tri Kinh Thánh, và một sứ điệp mưa cuối mùa giả cùng một sứ điệp mưa cuối mùa chân thật. Cuộc tranh luận kết thúc khi “tiếng nói thứ hai” của Khải Huyền đoạn mười tám đến và xác định sự khởi đầu của phán xét thi hành của Đức Chúa Trời trên Babylon hiện đại, đồng thời kêu gọi bày chiêng khác của Đức Chúa Trời ra khỏi Babylon. Sự xuất hiện của tiếng nói thứ hai đánh dấu sự kết thúc của lịch sử về việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn ngàn, điều này được biểu thị bởi điều gồm ghiếc thứ tư, mà đến lượt nó tượng trưng cho thế hệ thứ tư và cuối cùng của Cơ Đốc Phục Lâm Laodixê đang cúi lạy mặt trời khi luật Chủ nhật sắp được ban hành.

Giường hấp hối của Tin Lành bội đạo, giữa sự giáng xuống của thiên sứ và cánh cửa đóng lại của năm 1844, tiêu biểu cho giường hấp hối của Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê giữa sự giáng xuống của thiên sứ và cánh cửa đóng lại của luật Chủ nhật sắp đến. Nhà tiên tri từ Giu-đa được chôn trong cùng một mộ với nhà tiên tri đối trá của Bê-tên, và khi vua Giô-si-a khởi xướng cuộc cải chánh của mình, ông đã đứng trước chính ngôi mộ ấy. Cuộc cải chánh của vua Giô-si-a, người có tên mang ý nghĩa "những nền tảng của Đức Chúa Trời", bắt đầu khi Đức Chúa Trời bắt đầu dẫn dắt dân sự thời kỳ cuối cùng của Ngài trở lại với các nền tảng vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Cuộc cải chánh của ông đã bắt đầu khi công việc khôi phục đền thờ được khởi sự.

Đến năm thứ mười tám đời vua Giô-si-a, vua sai Sa-pan, con trai A-xa-lia, con trai Mê-su-lam, là quan ký lục, đến đền của Đức Giê-hô-va, mà dặn rằng: Hãy lên gặp Hinh-kia, thầy tế lễ thượng phẩm, để người tính tổng số bạc đã đem vào đền của Đức Giê-hô-va, là số bạc những người giữ cửa đã thu của dân; và hãy giao nó vào tay những người làm công việc, là những người trông coi đền của Đức Giê-hô-va; để họ phân phát cho những người làm công việc ở trong đền của Đức Giê-hô-va, nhằm sửa chữa các chỗ hư hại của đền, tức là cho thợ mộc, thợ xây, thợ đục đá, và để mua gỗ cùng đá đẽo để sửa sang đền. Tuy nhiên, người ta không tính số với họ về số tiền đã giao vào tay họ, vì họ làm việc cách trung tín. Hinh-kia, thầy tế lễ thượng phẩm, nói với Sa-pan, quan ký lục rằng: Ta đã tìm được sách luật pháp trong đền của Đức

Giê-hô-va. Hinh-kia trao sách cho Sa-pan, và Sa-pan đọc nó. Sa-pan, quan ký lục, đến cùng vua, tâu lại với vua rằng: Các đầy tớ của vua đã thu số tiền tìm thấy trong đền và đã giao vào tay những người làm công việc, là những người trông coi đền của Đức Giê-hô-va. Rồi Sa-pan, quan ký lục, tâu với vua rằng: Hinh-kia, thầy tế lễ, đã giao cho tôi một quyển sách. Sa-pan bèn đọc sách ấy trước mặt vua. Xảy ra, khi vua nghe các lời trong sách luật pháp, thì vua xé áo mình. Vua truyền cho Hinh-kia thầy tế lễ, A-hi-kam con Sa-pan, Ac-bô con Mi-ca-gia, Sa-pan quan ký lục, và A-sa-gia, đầy tớ của vua, rằng: Hãy đi, cầu hỏi Đức Giê-hô-va cho ta, cho dân sự, và cho cả Giu-đa, về các lời của quyển sách đã tìm được này; vì cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va đã bùng lên nghịch cùng chúng ta là rất lớn, bởi tổ phụ chúng ta đã không nghe theo các lời của sách này, để làm theo mọi điều đã chép liên quan đến chúng ta. 2 Các Vua 22:3-13.

Lời tiên đoán rằng một đứa trẻ sẽ được sinh ra mang tên Josiah, chỉ ra ngày 11 tháng 9 năm 2001, khi thiên sứ quyền năng ngự xuống và dẫn dắt dân sự của Ngài trong những ngày sau rốt trở lại các nẻo xưa. Sự ngự xuống ấy đã được tiêu biểu bởi sự ngự xuống của chính thiên sứ đó vào ngày 11 tháng 8 năm 1840. Cả hai lần ngự xuống đều đánh dấu sự ứng nghiệm của một lời tiên tri về Hội giáo. Nhân vật lịch sử mà tên tuổi gắn liền với việc xác định trước, và công bố trước lời dự đoán về sự ứng nghiệm của lời tiên tri thời gian của Hội giáo được chép trong Khải Huyền chương chín câu mười lăm, chính là Josiah.

Trong cả hai lần thiên sứ của Khải Huyền chương mười hoặc mười tám giáng xuống, tên “Giô-si-a” đều được ghi dấu. Josiah Litch đã trình bày sứ điệp về Hội giáo, vốn được ứng nghiệm vào ngày 11 tháng 8 năm 1840; và vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, lời tiên tri về sự ra đời của một đứa trẻ tên là Giô-si-a, từng được vị tiên tri bất tuân nêu ra trong lịch sử của Giê-rô-bô-am, đã được ứng nghiệm trong Phục Lâm La-ô-đi-xê, khi thiên sứ dẫn dắt dân sự những ngày sau rốt của Ngài trở lại lịch sử nền tảng, nơi cuộc đối đầu giữa vị tiên tri bất tuân và Giê-rô-bô-am đã được trọn ứng. Lời chứng của Kinh Thánh đã nêu rõ một lời dự báo về một Giô-si-a sẽ đến, và khi lịch sử được tiêu biểu bởi vị tiên tri bất tuân được lặp lại vào năm 1844, lời dự báo về cái tên ấy lại một lần nữa được đưa vào tường thuật tiên tri.

Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, Sư tử của chi phái Giu-đa đã dẫn dắt dân sự thời sau rốt của Ngài trở lại những nẻo đường xưa của Giê-rê-mi, những nẻo đường ấy tượng trưng cho bốn mươi sáu năm trong đó Sứ giả của Giao ước đã dựng nên một đền thờ để Ngài đột nhiên đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Giô-si-a đã phát hiện ra lời nguyện của Môi-se khi ông bắt đầu công việc tu sửa đền thờ. Công việc của một trăm bốn mươi bốn nghìn được Ê-sai mô tả như một công cuộc phục hồi.

Và họ sẽ xây lại các nơi hoang vu xưa, họ sẽ dựng lại các chỗ đổ nát thối trước, và họ sẽ sửa lại các thành hoang phế, những chỗ đổ nát của nhiều thế hệ. Ê-sai 61:4.

Công việc của vua Giô-si-a trong việc sửa chữa và phục hồi đền thờ chính là công việc mà Ê-sai chỉ ra rằng được dân sự của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt thực hiện, vì mọi đấng tiên tri đều nói về những ngày sau rốt nhiều hơn về những ngày họ đang sống. Công việc đó cũng được tiêu biểu bởi những người đã ra khỏi Ba-by-lôn vào thời Ê-xơ-ra.

Vì chúng ta là nô lệ; song Đức Chúa Trời của chúng ta đã không bỏ chúng ta trong cảnh nô lệ, nhưng đã ban lòng thương xót cho chúng ta trước mặt các vua Ba Tư, để ban cho chúng ta sự hồi sinh, để dựng lại nhà của Đức Chúa Trời chúng ta, và sửa chữa những chỗ đổ nát của nó, và ban cho chúng ta một bức tường tại Giu-đa và tại Giê-ru-sa-lem. Ê-xơ-ra 9:9.

Công việc do Ê-xơ-ra đảm trách đã được hoàn thành sau khi họ ra khỏi Ba-by-lôn, và nó tượng trưng cho công cuộc phục hồi đền thờ mà Giô-si-a đã thực hiện, công việc của dân sự những ngày sau rốt của Đức Chúa Trời mà Ê-sai đã xác định, và nó bắt đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Trong sách Khải Huyền, Giăng cũng xác định công việc ấy.

Và tiếng mà tôi đã nghe từ trời lại nói với tôi, rằng: Hãy đi lấy cuốn sách nhỏ đang mở trong tay vị thiên sứ đang đứng trên biển và trên đất. Tôi bèn đến với thiên sứ và nói với người: Hãy đưa cho tôi cuốn sách nhỏ. Người nói với tôi: Hãy lấy nó mà ăn đi; nó sẽ làm bụng ngươi đắng, nhưng trong miệng ngươi sẽ ngọt như mật ong. Tôi bèn lấy cuốn sách nhỏ khỏi tay thiên sứ và ăn nó; trong miệng tôi nó ngọt như mật ong, nhưng vừa ăn xong, bụng tôi trở nên đắng. Và người nói với tôi: Ngươi phải lại nói tiên tri trước nhiều dân, nhiều nước, nhiều tiếng, và nhiều vua. Rồi có trao cho tôi một cây sậy giống như một cây gậy; và thiên sứ đứng nói rằng: Hãy đứng dậy, đo đền thờ Đức Chúa Trời, và bàn thờ, cùng những kẻ thờ phượng trong đó. Còn sân ở ngoài đền thờ thì bỏ ra, đừng đo; vì đã được phó cho dân ngoại; và họ sẽ giày đạp thành thánh trong bốn mươi hai tháng. Ta sẽ ban quyền cho hai nhân chứng của Ta, và họ sẽ nói tiên tri một ngàn hai trăm sáu mươi ngày, mặc bao gai. Khải Huyền 10:8-11:3.

Trong đoạn này, Giăng đại diện cho những người theo phái Miller, những người đã ăn lấy sứ điệp ở trong tay thiên sứ khi Ngài giảng xuống vào ngày 11 tháng 8 năm 1840, nhưng cũng đã chịu đựng sự thất vọng cay đắng của ngày 22 tháng 10 năm 1844. Đứng trước sự thất vọng cay đắng năm 1844, Giăng được bảo rằng, với tư cách là biểu tượng cho dân sự của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt, ông phải lặp lại kinh nghiệm được biểu trưng bởi giai đoạn từ 1840 đến 1844, qua đó chỉ về ngày 11 tháng 9 năm 2001 và về luật ngày Chủ nhật sắp đến. Người ta nói với ông: "Ngươi phải lại nói tiên tri trước mặt nhiều dân, nhiều nước, nhiều tiếng, và nhiều vua," tượng trưng cho việc cả thế giới được soi sáng khi thiên sứ giảng xuống trong Khải Huyền đoạn mười tám, khi lịch sử của Khải Huyền đoạn mười được lặp lại — "dòng trên dòng."

Liên quan đến việc xác định lịch sử sẽ được lặp lại khi dân sự của Đức Chúa Trời trong những ngày cuối cùng lại nói tiên tri, Giăng được bảo hãy "đứng dậy và đo" đền thờ của Đức Chúa Trời. Việc "đo lường" của ông được xác định cụ thể, vì ông ở vào năm 1844, khi bụng ông bị làm cho đắng bởi nỗi thất vọng ngày 22 tháng Mười. Ông được bảo phải đo đền thờ, nhưng bỏ phần sân ngoài, và được cho biết rằng sân ấy tượng trưng cho thời kỳ của dân ngoại, khi họ sẽ giày đạp sân ấy trong một ngàn hai trăm sáu mươi năm. Một ngàn hai trăm sáu mươi năm ấy kết thúc vào năm 1798. Giăng phải bắt đầu việc đo của mình vào năm 1798, và bỏ qua một ngàn hai trăm sáu mươi năm trước đó, khi đền thờ thuộc linh và Giê-ru-sa-lem thuộc linh đã bị giày đạp. Ông đứng tại nỗi thất vọng của năm 1844, nên từ 1798 đến 1844 là bốn mươi sáu năm. Bốn mươi sáu năm ấy tượng trưng cho đền thờ.

Khi Giăng, với tư cách là đại diện cho dân sự ngày sau rốt của Đức Chúa Trời, được lệnh phải "tiên tri lại", như họ đã làm từ năm 1840 đến 1844, thì họ sẽ khởi sự khi thiên sứ giảng xuống lúc một lời

tiên tri của Hội giáo được ứng nghiệm. Công việc "tiên tri lại" của họ đòi hỏi công tác đo đền thờ, và công tác ấy tượng trưng cho việc khảo sát "những lối xưa", tức lịch sử được biểu trưng bởi "đền thờ", bắt đầu từ "thời kỳ cuối cùng" năm 1798 và kết thúc với Sự Thất Vọng Lớn năm 1844. Khi họ bắt đầu công việc khảo sát "những lối xưa" của Giê-rê-mi, tức "đền thờ bốn mươi sáu năm" của Giăng, người ta tìm thấy lời rửa sả của Môi-se trong đồng rác rưởi vương vãi khắp đền thờ, và lời dự báo về Giô-si-a sẽ đến đã được ứng nghiệm. Công việc của Giô-si-a cũng được Ê-sai nhận diện một lần nữa:

Con cháu ngươi sẽ xây dựng lại những nơi hoang phế xưa kia; ngươi sẽ dựng lại nền móng của nhiều thế hệ; và ngươi sẽ được gọi là kẻ sửa chữa lỗ hỏng, người phục hồi các nẻo đường để ở.
Ê-sai 58:12.

Dân sự của Đức Chúa Trời trong những ngày sau rốt phải khôi phục “những nẻo để ở”, tức là “những nẻo xưa” của Giê-rê-mi. Họ phải xây lại những nơi hoang phế xưa, như những người công tác trong thời của Giô-si-a và Ê-xơ-ra đã thực hiện. Họ phải áp dụng phương pháp “dòng trên dòng”, vì họ sẽ không chỉ “dựng lại” lịch sử nền tảng của Phục Lâm, được biểu trưng bởi đền thờ bốn mươi sáu năm, mà khi làm như vậy họ sẽ “dựng lại các nền của nhiều đời.” Họ phải nhận biết rằng mỗi phong trào cải cách đều đại diện cho một công cuộc nền tảng, rằng “dòng trên dòng” xác định các nền tảng sau rốt của giai đoạn 1798 đến 1844. Họ phải sửa chữa “lỗ thủng”, và lỗ thủng ấy tượng trưng cho vết nứt ban đầu trong một cái bình hay một bức tường, mở đường cho thảm họa tiếp theo. “Lỗ thủng” cần được sửa chữa ấy chính là cuộc phản loạn năm 1863.

Khi Giô-si-a xuất hiện vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, dân sự ngày sau rốt của Đức Chúa Trời trở lại với các lối xưa của Giê-rê-mi và bắt đầu đo lường lịch sử của phong trào Miller. Họ phát hiện ra “chỗ đổ vỡ”. Họ xác định lẽ thật về những viên ngọc trong giấc mơ của Miller khi họ xây dựng lại “những nơi hoang phế xưa”. Họ khám phá “bảy thời kỳ”, như Giô-si-a đã làm, và họ phục hồi lẽ thật của Lê-vi Ký đoạn 26, qua đó dựng lại “các sự hoang tàn thuở trước”. Khi họ khôi phục các sự hoang tàn “thứ nhất” và “cuối cùng” của Lê-vi Ký đoạn 26, họ nhận ra rằng một đã kết thúc vào năm 1798 và cái kia vào năm 1844. Như vậy, công việc dựng lại các sự hoang tàn thuở trước của họ chính là “cây gậy” được trao cho Giăng, cho phép ông đo đền thờ.

Sự tử của chi phái Giu-đa đã dẫn dân Ngài trở lại các nẻo đường xưa, để họ có thể tìm được sứ điệp mưa cuối mùa; và sứ điệp mưa cuối mùa ấy chính là sứ điệp Hội giáo của khốn nạn thứ ba. Khi cuối cùng họ khám phá ra hai bảng thiêng liêng của Ha-ba-cúc, được thể hiện qua các biểu đồ tiên phong 1843 và 1850, họ thấy rằng nền tảng ấy bao gồm "ba khốn nạn" của Khải Huyền chương tám, và rằng khốn nạn thứ nhì đã kết thúc trong lịch sử nền tảng nơi đền thờ của phong trào Millerite đã được dựng lập. Bây giờ họ nhận ra rằng sự hiểu biết về quy tắc áp dụng ba lần các lời tiên tri đã được Sự tử của chi phái Giu-đa sắp đặt từ trước, hầu cho khi họ trở về các nẻo đường xưa của Giê-rê-mi, họ có thể nhận ra "sự yên nghỉ và sự làm cho tươi tỉnh", tức là sứ điệp mưa cuối mùa của khốn nạn thứ ba, được xác định và được thiết lập cùng với hai nhân chứng của khốn nạn thứ nhất và thứ nhì.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Kẻ thù đang tìm cách đánh lạc hướng tâm trí của anh chị em chúng ta khỏi công việc chuẩn bị cho một dân biết đứng vững trong những ngày sau rốt này. Những luận điệu nguy hiểm của nó nhằm dẫn dắt tâm trí xa rời những hiểm nguy và bổn phận của giờ này. Họ xem như chẳng là gì ánh sáng mà Đấng Christ đã từ trời đến để ban cho Giăng, vì dân Ngài. Họ dạy rằng những cảnh tượng ngay trước mắt chúng ta không đủ quan trọng để được lưu tâm đặc biệt. Họ làm cho chân lý có nguồn gốc từ trời trở nên vô hiệu và cướp đi của dân Đức Chúa Trời kinh nghiệm quá khứ của họ, thay vào đó đưa cho họ một thứ nguy khoa học.

"Chúa phán như vậy: Hãy đứng nơi các nẻo đường, nhìn xem, và hỏi về các lối xưa, đâu là con đường tốt lành, và hãy bước đi trên đó.' Giê-rê-mi 6:16."

Đừng để ai tìm cách phá bỏ những nền tảng của đức tin chúng ta—những nền tảng đã được đặt từ buổi đầu công việc của chúng ta nhờ việc nghiên cứu lời trong tinh thần cầu nguyện và nhờ sự mặc khải. Trên những nền tảng này, chúng ta đã xây dựng suốt năm mươi năm qua. Người ta có thể cho rằng họ đã tìm ra một con đường mới và rằng họ có thể đặt một nền tảng vững chắc hơn nền tảng đã được đặt. Nhưng đó là một sự lừa dối lớn. Không ai có thể đặt một nền tảng nào khác ngoài nền tảng đã được đặt rồi.

Trong quá khứ, nhiều người đã bắt tay vào việc xây dựng một đức tin mới, thiết lập những nguyên tắc mới. Nhưng công trình của họ đứng vững được bao lâu? Nó sớm sụp đổ, vì nó không được đặt nền trên Đá.

Há các môn đồ đầu tiên đã không phải đối diện với những lời dạy của loài người sao? Há họ đã không phải lắng nghe các lý thuyết sai lầm, rồi, sau khi đã làm hết thầy, đứng vững mà nói: 'Không ai có thể đặt một nền nào khác hơn nền đã đặt'? 1 Cô-rinh-tô 3:11.

"Vì vậy, chúng ta phải giữ vững niềm tin ban đầu của mình cho đến tận cùng. Những lời đầy quyền năng đã được Đức Chúa Trời và Đấng Christ gửi đến cho dân sự này, đưa họ ra khỏi thế gian, từng điểm một, vào trong ánh sáng rõ ràng của lẽ thật hiện tại. Với môi miệng được lửa thánh chạm đến, các đầy tớ của Đức Chúa Trời đã rao truyền sứ điệp. Lời phán thiên thượng đã ấn chứng tính xác thực của lẽ thật đã được công bố." Testimonies, tập 8, 296, 297.